TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – TP.HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1055/2026/QĐST-HNGĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b Khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 370, Điều 371 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý sơ thẩm số: 958/2026/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Người yêu cầu: Bà **Lê Tú Q**, sinh năm: 1993; Địa chỉ: 8 H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cước công dân số: 079193014406 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 11/4/2021.

2. Người yêu cầu: Ông **Lâm Minh Đ**, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Khóm P, phường G, tỉnh Cà Mau. Căn cước công dân số: 095090009432 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 08/8/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Ông Lâm Minh Đ và bà Lê Tú Q cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, một bên đương sự là bà Lê Tú Q đang cư trú tại phường P, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] Về yêu cầu của đương sự:

- Xét về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02/6/2026 các đương sự thống nhất trình bày:

Các đương sự tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật theo Giấy chứng nhận kết hôn số 83/2016 do Ủy ban nhân dân xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (nay là Ủy ban nhân dân phường G, tỉnh Cà Mau) cấp ngày 18/8/2016.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến nay thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong cuộc sống hôn nhân.

Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, các đương sự yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 83/2016 do Ủy ban nhân dân xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (nay là Ủy ban nhân dân phường G, tỉnh Cà Mau) cấp ngày 18/8/2016 thì có đủ cơ sở xác định ông Lâm Minh Đ và bà Lê Tú Q là vợ chồng hợp pháp.

Do tình trạng mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa các đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho các đương sự ly hôn.

- Xét về quan hệ con chung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở để xác định: Các đương sự cùng xác định có 02 (hai) con chung là trẻ Lâm Chí T, giới tính nam, sinh ngày 06/7/2017 và trẻ Lâm Triệu V, giới tính nữ, sinh ngày 30/01/2019. Khi ly hôn, bà Lê Tú Q và Lâm Minh Đ thỏa thuận giao 02 trẻ: Lâm Chí T (giới tính: nam), sinh ngày 06/7/2017 và trẻ Lâm Triệu V (giới tính: nữ), sinh ngày 30/01/2019 cho bà Lê Tú Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Lâm Minh Đ thực hiện cấp dưỡng nuôi con chung với mức là 2.000.000 đồng/01tháng/01con chung, việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày 05 dương lịch hằng tháng cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ ngày 05/06/2026.

Thỏa thuận này của các đương sự là tự nguyện, không trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước, không vi phạm đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

- Xét về quan hệ tài sản chung: ông Lâm Minh Đ và bà Lê Tú Q xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Xét về nợ chung và các vấn đề khác: ông Lâm Minh Đ và bà Lê Tú Q xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc tự nguyện cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Tú Q và ông Lâm Minh Đ thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 83/2016 do Ủy ban nhân dân xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (nay là Ủy ban nhân dân phường G, tỉnh Cà mau) cấp vào ngày 18 tháng 8 năm 2016 không còn giá trị pháp lý.

-Về con chung: bà Lê Tú Q và ông Lâm Minh Đ xác định: có 02 (hai) con chung là trẻ Lâm Chí T, (giới tính: nam), sinh ngày 06/7/2017 và trẻ Lâm Triệu V (giới tính: nữ), sinh ngày 30/01/2019. Khi ly hôn, bà Lê Tú Q và ông Lâm Minh Đ cùng thống nhất thỏa thuận: bà Lê Tú Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Lâm Chí T và trẻ Lâm Triệu V. Về cấp dưỡng nuôi con chung: ông Lâm Minh Đ cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con chung là: trẻ Lâm Chí T, sinh ngày 06/7/2017 và trẻ Lâm Triệu V, sinh ngày 30/01/2019 theo thời gian và phương thức cấp dưỡng hằng tháng số tiền là: 2.000.000đồng/01tháng/01con, việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 05 dương lịch hằng tháng cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ ngày 05/06/2026.

Trường hợp ông Lâm Minh Đ chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung: bà Lê Tú Q và ông Lâm Minh Đ xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung và các vấn đề khác: bà Lê Tú Q và ông Lâm Minh Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: bà Lê Tú Q và ông Lâm Minh Đ cùng chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng mà bà Lê Tú Q và ông Lâm Minh Đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số: 0030803 ngày 19/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà Lê Tú Q và ông Lâm Minh Đ đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND KV10 – TP. Hồ Chí Minh;
- UBND phường Giá Rai, tỉnh Cà Mau;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Lê Văn Cơ

2 000027 556205